

Số: 30

Ngày 04/8/2025

Bản tin hàng tuần
phát hành ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 30 có các nội dung đáng chú ý sau:

- [Luật Việc làm](#) có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.
- [Luật số 75/2025/QH15](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của [Luật Quảng cáo](#).
- [Nghị định 210/2025/NĐ-CP](#) điều chỉnh các quy định liên quan đến việc đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.
- Văn bản dự thảo: Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Mục Giải đáp pháp luật: Sửa đổi, bổ sung quy định về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

1. LUẬT VIỆC LÀM CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 01/01/2026

Ngày 16/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Việc làm [số 74/2025/QH15](#), có hiệu lực từ ngày 01/01/2026. Luật này gồm 08 chương, 55 điều, quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm, đăng ký lao động, hệ thống thông tin thị trường lao động, phát triển kỹ năng nghề, dịch vụ việc làm, bảo hiểm thất nghiệp và quản lý nhà nước về việc làm. [Luật Việc làm](#) áp dụng cho người lao động là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên có khả năng lao động và có nhu cầu làm việc, cùng với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc làm và bảo hiểm thất nghiệp.

Theo [Luật Việc làm](#) năm 2025, người lao động có quyền sau: Được bảo vệ thông tin đăng ký lao động của bản thân theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và quy định khác của pháp luật có liên quan; được khai thác thông tin của bản thân trong cơ sở dữ liệu về người lao động; được cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, cập nhật thông tin đăng ký lao động trong cơ sở dữ liệu về người lao động; được sử dụng thông tin của bản thân trong cơ sở dữ liệu về người lao động trong giao dịch, tiếp cận và thụ hưởng chính sách hỗ trợ tạo việc làm; đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; tư vấn, giới thiệu việc làm; bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật này.

Người lao động có nghĩa vụ thực hiện việc đăng ký lao động theo quy định của Luật này; cung cấp đầy đủ,

chính xác, trung thực, kịp thời về thông tin đăng ký lao động cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người sử dụng lao động và chịu trách nhiệm về thông tin đã cung cấp; kịp thời thực hiện việc điều chỉnh thông tin trong cơ sở dữ liệu về người lao động khi có thay đổi thông tin.

Luật nghiêm cấm các hành vi phân biệt đối xử trong việc làm; gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện chính sách về việc làm, dịch vụ việc làm, đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; lợi dụng hoạt động dịch vụ việc làm xâm phạm đến chủ quyền quốc gia, quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, dân tộc, trật tự, an toàn xã hội, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; khai thác, chia sẻ, mua bán, trao đổi, chiếm đoạt, sử dụng trái phép thông tin, dữ liệu trong cơ sở dữ liệu về người lao động và thông tin về thị trường lao động.

Luật Việc làm [số 74/2025/QH15](#) thay thế Luật Việc làm [số 38/2013/QH13](#).

2. SỬA ĐỔI MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ QUẢNG CÁO

Ngày 16/6/2025, Quốc hội thông qua [Luật số 75/2025/QH15](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo [số 16/2012/QH13](#), đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo [Luật số 35/2018/QH14](#), [Luật số 42/2024/QH15](#) và [Luật số 47/2024/QH15](#).

[Luật số 75/2025/QH15](#) làm rõ hơn về khái niệm “quảng cáo”, “xúc tiến

quảng cáo”, “người chuyển tải sản phẩm quảng cáo”, “người phát hành quảng cáo”; bổ sung khái niệm về “hoạt động cung cấp dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới tại Việt Nam” và “vật thể quảng cáo”, đáp ứng nhu cầu quản lý thực tế trong môi trường số và kỹ thuật hiện đại.

Theo đó, người chuyển tải sản phẩm quảng cáo là người trực tiếp quảng cáo, khuyến nghị, xác nhận sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trên mạng hoặc trực tiếp quảng cáo bằng hình thức mặc, treo, gắn, dán, vẽ, sử dụng có mục đích sinh lợi hoặc hình thức khác theo quy định của Chính phủ. Họ phải tuân thủ quy định về bảo vệ người tiêu dùng và các quy định về tính năng, chất lượng sản phẩm khi thực hiện quảng cáo; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu nội dung quảng cáo không đảm bảo yêu cầu tại Điều 19 của Luật (ví dụ: sai sự thật, gây hiểu nhầm...). Người chuyển tải sản phẩm quảng cáo phải thực hiện nghĩa vụ về thuế đối với doanh thu từ dịch vụ quảng cáo và cung cấp tài liệu liên quan đến nội dung quảng cáo khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

Trách nhiệm của mạng xã hội với quảng cáo là một trong những nội dung mới của Luật sửa đổi. Đó là phải cung cấp tính năng giúp người dùng phân biệt nội dung quảng cáo với các nội dung khác; không được đặt quảng cáo bên cạnh, trước, sau nội dung vi phạm pháp luật; không hợp tác với các tài khoản, trang cộng đồng đã bị công bố vi phạm; phối hợp ngăn chặn, gỡ bỏ quảng cáo vi phạm trong vòng 24 giờ kể từ khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Đối với quảng cáo trên báo chí, diện tích quảng cáo không được vượt quá 30% tổng diện tích một ấn phẩm báo hoặc 40% tổng diện tích một ấn phẩm tạp chí, trừ báo, tạp chí chuyên quảng cáo, phụ trương quảng cáo. Thời lượng quảng cáo trên kênh chương trình cung cấp theo phương thức quảng bá không được vượt quá 10% tổng thời lượng phát sóng một ngày của các kênh chương trình, trừ thời lượng quảng cáo trên kênh chương trình chuyên quảng cáo. Thời lượng quảng cáo trên kênh truyền hình chương trình cung cấp theo phương thức trả tiền không được vượt quá 5% tổng thời lượng phát sóng một ngày của các kênh chương trình, trừ thời lượng quảng cáo trên kênh chương trình chuyên quảng cáo. Luật yêu cầu phải có dấu hiệu phân biệt nội dung quảng cáo với các nội dung khác.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026..

3. LUẬT THAM GIA LỰC LƯỢNG GÌN GIỮ HÒA BÌNH CỦA LIÊN HỢP QUỐC CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 01/01/2026

[Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc](#) được thông qua ngày 26/6/2025 gồm 05 Chương, 27 Điều, quy định về nguyên tắc, vị trí, chức năng, đối tượng, hình thức, lĩnh vực, hợp tác quốc tế, xây dựng, triển khai lực lượng, bảo đảm nguồn lực, chế độ, chính sách và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

Lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp

quốc là lực lượng được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cử tham gia vào lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, nhằm thể hiện vai trò và trách nhiệm của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam. Lực lượng này có chức năng duy trì, bảo vệ hòa bình khu vực và thế giới, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Hình thức tham gia bao gồm cá nhân, là con người cụ thể có chức danh đơn lẻ đáp ứng các tiêu chuẩn của Liên hợp quốc được cử đi theo quyết định của cấp có thẩm quyền và đơn vị, là tổ chức đáp ứng các tiêu chuẩn của Liên hợp quốc được cử đi theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Lĩnh vực tham gia bao gồm: Tham mưu, hậu cần, kỹ thuật; công binh, bộ binh, trinh sát, bảo vệ, vận tải, quân y, kiểm soát quân sự; quan sát viên quân sự; thông tin, liên lạc, truyền thông; cảnh sát; quan sát và giám sát bầu cử; hoạch định chính sách, y tế, luật pháp và các lĩnh vực dân sự khác; lĩnh vực khác theo đề nghị của Liên hợp quốc. sự tham gia.

Đáng lưu ý, theo Luật này, cán bộ, công chức, viên chức có thể tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. Nữ giới được khuyến khích và ưu tiên tham gia lực lượng này.

[Nghị quyết số 130/2020/QH14](#) ngày 13/11/2020 của Quốc hội về tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên

hợp quốc hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

4. CÁC TRƯỜNG HỢP XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH KHÔNG CẦN LẬP BIÊN BẢN

Ngày 25/6/2025, Quốc hội đã thông qua [Luật số 88/2025/QH15](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (VPHC), trong đó có các quy định mới về xử lý VPHC trên môi trường điện tử.

Việc xử lý VPHC trên môi trường điện tử được thực hiện khi bảo đảm điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin; tuân thủ quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật về giao dịch điện tử và pháp luật có liên quan; kết nối hệ thống, chia sẻ dữ liệu, cung cấp thông tin chính xác. Việc thu thập, lưu trữ, khai thác, sử dụng dữ liệu phải bảo đảm tính toàn vẹn, xác thực, an toàn, đúng mục đích, phạm vi theo quy định của pháp luật.

Quy định về xử phạt VPHC không lập biên bản được sửa đổi, áp dụng đối với trường hợp xử phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 500.000 đồng đối với cá nhân, 1.000.000 đồng đối với tổ chức. Trong trường hợp này, người có thẩm quyền xử phạt ra quyết định xử phạt tại chỗ.

Các hành vi vi phạm do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến cũng thuộc trường hợp xử phạt VPHC không lập biên bản. Đó là những vụ việc do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết, nhưng sau đó ban hành một trong các quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ các quyết định khởi tố

vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, miễn trách nhiệm hình sự theo bản án, nếu hành vi có dấu hiệu VPHC thì người có thẩm quyền của cơ quan đang thụ lý vụ án phải xử phạt VPHC theo thẩm quyền. Nếu không có thẩm quyền xử phạt, thì phải chuyển quyết định kèm theo

bản sao y hồ sơ, tang vật, phương tiện vi phạm liên quan đến hành vi VPHC trong vụ việc và văn bản đề nghị xử phạt VPHC cho người có thẩm quyền xử phạt.

Trường hợp VPHC được phát hiện bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ thì phải lập biên bản.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

5. QUY ĐỊNH VỀ ĐẦU TƯ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Ngày 21/7/2025, Chính phủ đã ban hành [Nghị định 210/2025/NĐ-CP](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của [Nghị định 38/2018/NĐ-CP](#) về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

Nghị định bổ sung các công cụ đầu tư mới như công cụ đầu tư có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phần. Công cụ đầu tư có thể chuyển đổi cho phép chuyển đổi thành cổ phần hoặc phần vốn góp theo điều kiện đã xác định trước. Quyền mua cổ phần cho phép quỹ đầu tư có quyền mua cổ phần mới theo điều kiện đã xác định.

Nghị định có những quy định cụ thể nhằm chuẩn hóa mô hình tổ chức và hoạt động của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo. Quỹ này không có tư cách pháp nhân. Mỗi quỹ có từ 2 đến 30 nhà đầu tư góp vốn. Quỹ không được phép góp vốn vào quỹ đầu tư khác. Tài sản góp vốn có thể bao gồm tiền, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và

các tài sản khác có thể định giá. Quỹ có thể đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, công cụ đầu tư có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phần, nhưng không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.

Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo được sử dụng vốn nhân rồi từ vốn góp của các nhà đầu tư để gửi tiền có kỳ hạn hoặc mua chứng chỉ tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật nhưng phải đảm bảo an toàn vốn. Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và mua chứng chỉ tiền gửi tại các tổ chức tín dụng đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/9/2025.

6. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ BẢO HIỂM

Hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được quy định chi tiết tại [Nghị định số 212/2025/NĐ-CP](#) ngày 25/7/2025 của Chính phủ. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế [Nghị định số 30/2016/NĐ-CP](#) ngày 28/4/2016 của Chính phủ.

Theo Nghị định, quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý được đầu tư vào một số lĩnh vực tại cả thị trường trong nước và thị trường quốc tế.

Tại thị trường trong nước, các quỹ bảo hiểm do Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý được đầu tư vào các công cụ nợ của Chính phủ (gồm trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, công trái xây dựng Tổ quốc); trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh; tiền gửi, trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi của các ngân hàng thương mại nhà nước và ngân hàng thương mại cổ phần có vốn nhà nước trên 50% vốn điều lệ (không bao gồm các ngân hàng thương mại đang được kiểm soát đặc biệt). Trong khi đó, tại thị trường quốc tế, danh mục đầu tư của các quỹ bảo hiểm nói trên chỉ bao gồm trái phiếu của Chính phủ.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam thực hiện tự đầu tư hoặc ủy thác đầu tư. Việc ưu tiên đầu tư vào trái phiếu Chính phủ, nhất là trái phiếu Chính phủ dài hạn, do Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội (Hội đồng quản lý) quyết định tại phương án đầu tư hằng năm và được xác định bằng tỷ trọng số dư trái phiếu Chính phủ so với số dư tổng danh mục đầu tư của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Toàn bộ tiền sinh lời của hoạt động đầu tư được sử dụng để trích lập quỹ dự phòng rủi ro trong hoạt động đầu tư. Mức trích quỹ hằng năm do Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quyết định nhưng tối đa không quá 2% số tiền sinh lời của hoạt động đầu tư cho đến khi số dư

quỹ dự phòng rủi ro bằng 5% số dư nợ đầu tư vào tiền gửi, trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi tại các ngân hàng thương mại nhà nước và ngân hàng thương mại cổ phần có vốn nhà nước trên 50% vốn điều lệ của năm trước liền kề. Quỹ dự phòng rủi ro trong thời gian chưa sử dụng được đầu tư vào công cụ nợ của Chính phủ. Phần còn lại được phân bổ vào các quỹ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo tỷ lệ số tiền sinh lời đóng góp của từng quỹ trên tổng số tiền sinh lời của các quỹ trong năm.

7. DANH MỤC BÍ MẬT NHÀ NƯỚC CỦA ĐẢNG

Danh mục bí mật Nhà nước của Đảng được ban hành kèm theo [Quyết định số 1630/QĐ-TTg](#) ngày 30/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo Quyết định, danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật gồm 07 nhóm thông tin: Thông tin về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; thông tin về công tác tổ chức xây dựng đảng; thông tin về công tác đối ngoại đảng, đối ngoại nhân dân; thông tin về kinh tế - xã hội; thông tin về công tác dân tộc, công tác tôn giáo; thông tin về quốc phòng, an ninh; thông tin về khoa học và công nghệ.

Quyết định cũng quy định cụ thể danh mục các bí mật nhà nước độ Tối mật và Mật.

Từ ngày 30/7/2025, Quyết định này thay thế [Quyết định số 1385/QĐ-TTg](#) ngày 14/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục bí mật nhà nước của Đảng

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

8. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Ngày 24/7/2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành [Thông tư 15/2025/TT-BGDĐT](#) hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, có chức năng tham mưu và giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về giáo dục mầm non, phổ thông, nghề nghiệp, thường xuyên và đại học. Sở có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và hướng dẫn chuyên môn từ Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về các chính sách, kế hoạch phát triển giáo dục, quản lý tài chính, tài sản, đội ngũ nhà giáo, và chương trình giáo dục. Sở cũng chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động và quản lý các cơ sở giáo dục, kiểm tra chất lượng giáo dục, và thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục.

Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có chức năng tham mưu và giúp Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhà nước về giáo dục

mầm non, phổ thông và trung tâm học tập cộng đồng. Phòng có nhiệm vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về kế hoạch phát triển giáo dục, quản lý tài chính, tài sản, và đội ngũ nhà giáo.

Phòng cũng chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động và quản lý các cơ sở giáo dục trên địa bàn, kiểm tra chất lượng giáo dục và thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục. Ngoài ra, Phòng còn tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã về các chính sách hỗ trợ giáo dục và phối hợp với các cơ quan liên quan để quản lý việc dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

9. CÁC TIỆN ÍCH MIỄN PHÍ KHI LÀM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI HÀ NỘI

Theo đề xuất của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, ngày 30/7/2025, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành văn bản [số 4329/UBND-NC](#) chấp thuận về chủ trương triển khai một số tiện ích miễn phí phục vụ tổ chức, cá nhân tại các Chi nhánh, Điểm Phục vụ hành chính công trên địa bàn thành phố.

Các dịch vụ miễn phí bao gồm: Wifi tốc độ cao; sao chụp, in ấn tài liệu; bìa hồ sơ, ghim, bút; cung cấp mẫu biểu, tờ khai và hỗ trợ người dân kê khai; hỗ trợ thực hiện thủ tục trực tuyến; tư vấn pháp lý; hỗ trợ cài đặt ứng dụng và tài khoản đăng nhập VNeID, iHanoi; tạo chữ ký số cá nhân; thông báo tự động trạng thái

hồ sơ, kết quả hồ sơ qua Zalo/SMS/Email; thư viện số, không gian xanh; sạc pin thiết bị di động miễn phí; thiết bị hỗ trợ người cao tuổi, người yếu thể, người khuyết tật; thiết bị y tế cơ bản; nước uống, đồ ăn nhẹ; robot lễ tân.

Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố chủ động cân đối từ nguồn ngân sách dự toán năm 2025 đã được Ủy ban nhân dân Thành phố giao để triển khai các dịch vụ trên. Trường hợp không cân đối được,

Trung tâm Phục vụ hành chính công báo cáo Sở Tài chính đề xuất UBND Thành phố bổ sung, điều chỉnh nhằm đảm bảo tổ chức thực hiện hiệu quả.

Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ tình hình thực tế, bố trí kinh phí tổ chức thực hiện cung cấp miễn phí các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp đến thực hiện thủ tục hành chính tại các Điểm Phục vụ hành chính công thuộc UBND các xã, phường đảm bảo đúng quy định.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN TẠI CƠ QUAN ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính chủ động tự chịu trách nhiệm của các cơ quan Đảng Cộng sản ở Trung ương và địa phương trong việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam thay thế [Nghị định số 165/2017/NĐ-CP](#).

Dự thảo Nghị định gồm 06 chương với 52 điều, quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam bao gồm cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng ở trung ương và địa phương. Các nội dung về quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng không quy định tại Nghị định này được thực hiện theo quy định tại

Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật này và quy định của Đảng. Việc quản lý, sử dụng tài sản tại các doanh nghiệp của Đảng thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan, quy định của Đảng và điều lệ doanh nghiệp.

Bộ Tài chính đang đề xuất 02 phương án trong việc quản lý, sử dụng tài sản tại Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Theo đó, phương án 1 là quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước; phương án 2 bổ sung quy định cụ thể tại Nghị định này.

Dự thảo Nghị định bổ sung quy định về khai thác tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng theo quy định về khai thác tài sản tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để tạo cơ sở pháp lý khai thác hiệu quả

tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng. Dự thảo cũng có thêm quy định về khai thác tài sản có quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền theo các hình thức: (i) Giao tài sản có quyết định thu hồi cho đơn vị sự nghiệp của Đảng, doanh nghiệp của Đảng quản lý, khai thác theo quy định của Đảng; (ii) Bố trí trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có quyết định thu hồi (bao gồm hoặc không bao gồm các tài sản khác hiện có tại trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đó) cho cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sử dụng tạm thời trong thời gian chưa có tài sản hoặc đang trong thời gian thực hiện cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp. Bên cạnh đó, hình thức xử lý tài sản được tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng và quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại cơ quan, đơn vị của Đảng cũng được bổ sung vào dự thảo Nghị định.

2. ĐỀ XUẤT HƯỚNG DẪN VIỆC LẬP DỰ TOÁN, QUYẾT TOÁN KINH PHÍ DÀNH CHO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên hằng năm cho cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền phê duyệt các nội dung: Lý luận chính trị; kiến thức quốc phòng và an ninh; kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm; kiến thức khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số. Tăng cường hình thức đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến; giảm hình thức đào tạo trực tiếp. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng quyết định hình thức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được sử dụng để chi các hoạt động trực tiếp phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng và công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tại các cơ quan, đơn vị. Không sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng để chi hoạt động bộ máy của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương; chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng. Kinh phí hoạt động bộ máy của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức do các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương bảo đảm từ nguồn kinh phí thường xuyên được giao hằng năm.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện đấu thầu, đặt hàng dịch vụ

đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức sử dụng ngân sách nhà nước thì thực hiện theo quy định của Chính phủ về đấu thầu, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên...

Dự thảo Thông tư quy định cụ thể nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở trong nước và nước ngoài; nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Các giấy tờ, tài liệu được miễn hợp pháp hóa lãnh sự?

Trả lời: Ngày 04/7/2025, Chính phủ ban hành [Nghị định số 196/2025/NĐ-CP](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của [Nghị định số 111/2011/NĐ-CP](#) ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự.

[Khoản 7 Điều 1](#) của Nghị định số 196/2025/NĐ-CP quy định các giấy tờ, tài liệu dưới đây được miễn hợp pháp hóa lãnh sự:

- Giấy tờ, tài liệu được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước ngoài liên quan đều là thành viên, hoặc theo nguyên tắc có đi có lại.

- Giấy tờ, tài liệu được chuyển giao trực tiếp hoặc qua đường ngoại giao giữa cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

- Giấy tờ, tài liệu được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Giấy tờ, tài liệu của nước ngoài mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam không yêu cầu phải hợp pháp hóa lãnh sự trên cơ sở cơ

quan đó tự xác định được tính xác thực của giấy tờ, tài liệu đó.

2. Hỏi: Các giấy tờ, tài liệu không được chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự?

Trả lời: Theo [khoản 8 Điều 1](#) của Nghị định số 196/2025/NĐ-CP, các giấy tờ, tài liệu không được chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự gồm có:

- Giấy tờ, tài liệu bị sửa chữa, tẩy xóa nhưng không được đánh chính theo quy định pháp luật.

- Giấy tờ, tài liệu giả mạo theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền hoặc được lập, cấp, chứng nhận sai, không đúng thẩm quyền, bị làm giả theo kết quả trả lời, xác minh của cơ quan lập, cấp, chứng nhận giấy tờ, tài liệu hoặc cơ quan quản lý nhà nước cấp trên của cơ quan lập, cấp, chứng nhận giấy tờ, tài liệu.

- Giấy tờ, tài liệu có chữ ký, con dấu không phải là chữ ký gốc, con dấu gốc đối với giấy tờ tài liệu không phải bản điện tử, trừ trường hợp đáp ứng quy định của pháp luật liên quan.

- Giấy tờ, tài liệu có nội dung xâm phạm lợi ích của Nhà nước Việt Nam.

- Bản điện tử của giấy tờ tài liệu không có chữ ký số của cơ quan, người có thẩm quyền, không bảo đảm tính toàn vẹn của dữ liệu, tính xác thực, tính chống chối bỏ theo các quy định về giao dịch điện tử, chữ ký số và văn bản điện tử.

3. Hỏi: Chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự được thực hiện bằng ngôn ngữ nào?

Trả lời: Theo khoản [5 Điều 1](#) của Nghị định số 196/2025/NĐ-CP, tiếng Việt và tiếng Anh được sử dụng để chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự cả khi thực hiện chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự tại cơ quan có thẩm quyền trong nước cũng như tại cơ quan đại diện là tiếng Việt và tiếng Anh.

Cơ quan đại diện được sử dụng ngôn ngữ chính thức của nước nơi giấy tờ, tài liệu được sử dụng để thay thế cho tiếng Anh.

4. Hỏi: Chi phí chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự được quy định như thế nào?

Trả lời: Theo [khoản 6 Điều 1](#) của Nghị định số 196/2025/NĐ-CP, người đề nghị chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự phải nộp phí theo quy định của pháp luật phí và lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ.

Trường hợp nộp hồ sơ, nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính, người đề nghị chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự phải trả cước phí bưu chính.